

Số: 520/QNS-TCKT

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

- Mã chứng khoán: QNS
- Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại liên hệ: 0255 3726110 Fax: 0255 3822843

2. Nội dung công bố thông tin

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị số 45/NQ-QNS-HĐQT ngày 30/12/2025:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Ứng cổ tức đợt 02 năm 2025
 - + Mức ứng cổ tức là: 10%, tương ứng 1.000 đồng/ 01 CP
 - + Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 14/01/2026
 - + Hình thức chi trả ứng cổ tức: Bằng tiền Việt Nam.
- + Ngày thanh toán: Ngày 23/01/2026
- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
 - + Ngày đăng ký cuối cùng: 27/01/2026
 - + Thời gian và địa điểm tổ chức họp:
 - Thời gian họp: Sáng thứ 7, ngày 04/04/2026
 - Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thông qua các dự thảo hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Đường Quảng Ngãi và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thành Phát năm 2026.

- Điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát.

3. Thông tin này đã được công bố trên thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/12/2025 tại đường dẫn:

<http://qns.com.vn/thong-tin-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- P. CNTT để CBTT
- Lưu P. TCKT, HC Công ty

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Chánh Đảng

Số: 45/NQ-QNS-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Tại phiên họp lần thứ 9, ngày 30/12/2025

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty số 44/BB-QNS-HĐQT ngày 30/12/2025, phiên họp lần thứ 9.

Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi đã tham gia và biểu quyết thống nhất.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty CP Đường Quảng Ngãi với các chỉ tiêu chính sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
Tổng doanh thu hợp nhất	10.000.000	10.885.000	10.500.000
Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	2.000.000	2.100.000	1.800.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	1.790.000	1.806.000	1.512.000
Khấu hao cơ bản	455.000	455.000	460.055

Điều 2. Ứng cổ tức đợt 02 năm 2025

- Mức ứng cổ tức là: 10%, tương ứng 1.000 đồng/ 01 CP.

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Mức ứng cổ tức đợt 1	Mức ứng cổ tức đợt 2
Tỷ lệ cổ tức	≥ 15%	10%	10%
Mức cổ tức	≥ 1.500 đồng/ 01 CP	1.000 đồng/ 01 CP	1.000 đồng/ 01 CP
Số lượng cổ phiếu lưu hành	367.648.153 CP	367.648.153 CP	367.648.153 CP
Số tiền trả cổ tức	≥ 551.472.229.500 đồng	367.648.153.000 đồng	367.648.153.000 đồng

- Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 14/01/2026
- Hình thức chi trả ứng cổ tức: Bằng tiền Việt Nam.
- Ngày thanh toán: Ngày 23/01/2026
- Công bố thông tin: Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo đúng quy định.

Điều 3. Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

a. Ngày đăng ký cuối cùng: 27/01/2026

b. Thời gian và địa điểm tổ chức họp:

- Thời gian họp: Sáng thứ 7, ngày 04/04/2026
- Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Thông qua các dự thảo hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Đường Quảng Ngãi và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thành Phát (Công ty Thành Phát) năm 2026

	Nội dung giao dịch	Thời gian thực hiện
A.	QNS MUA HÀNG HOÁ DỊCH VỤ CỦA CÔNG TY THÀNH PHÁT	
I.	CÁC DỰ THẢO HỢP ĐỒNG	
1.	Hợp đồng dịch vụ tiêu thụ đường, mật rỉ; dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu; dịch vụ cung ứng các loại vật tư, hàng hóa, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu.	Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026
2.	Hợp đồng dịch vụ quản lý vật tư, tài sản cố định tại Nhà máy đường Phở Phong	Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026
II.	CÁC GIAO DỊCH DỰ KIẾN	
1.	Dự thảo quy định về chế độ hỗ trợ chi phí bán hàng của Nhà máy bia Dung Quất cho Công ty Thành Phát để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm bia.	Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026
2.	Quy định chế độ chiết khấu thương mại đối với các loại bia.	Năm 2026
B.	QNS BÁN HÀNG HOÁ DỊCH VỤ CHO CÔNG TY THÀNH PHÁT	
I.	CÁC DỰ THẢO HỢP ĐỒNG	
1.	Hợp đồng mua bán đường và mật rỉ	Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026
2.	Hợp đồng mua bán bia	Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026
3.	Hợp đồng thuê nhà làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh	Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026
4.	Hợp đồng cho thuê văn phòng làm việc và nhà để xe	Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026
II.	CÁC GIAO DỊCH DỰ KIẾN	
1.	Bán các sản phẩm: sữa, bánh kẹo, nước khoáng, nha,...	Năm 2026

	Nội dung giao dịch	Thời gian thực hiện
2.	Quy định về chế độ khuyến mại đối với các loại bia.	Năm 2026
3.	Các dịch vụ khác (điện, nước...)	Năm 2026
C.	Công ty Thành Phát chuyển lợi nhuận cho QNS	
D.	QNS trả cổ tức cho Công ty Thành Phát	

Đối với những nội dung phát sinh ngoài các dự thảo hợp đồng, giao dịch nêu trên, Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát có trách nhiệm báo cáo để Tổng Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua trước khi thực hiện.

Tổng giá trị dự kiến của các hợp đồng và giao dịch trong năm 2026 đảm bảo không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản của Công ty theo báo cáo tài chính tổng hợp.

Sau khi kết thúc bán niên và năm 2026, Công ty sẽ báo cáo giá trị thực tế phát sinh của các hợp đồng và giao dịch trên cho Hội đồng quản trị Công ty. Trường hợp các hợp đồng và giao dịch dự kiến trong năm 2026 có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trong báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty sẽ báo cáo để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Điều 5. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát.

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát.

- Tên ngành, nghề kinh doanh bổ sung:

“Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính).

Chi tiết: Hoạt động quản lý vật tư và tài sản cố định của đơn vị.”

- Mã ngành: 8240

2. Bổ ngành, nghề kinh doanh Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát đã được Hội đồng quản trị quyết nghị tại Nghị quyết số 38/NQ-QNS-HĐQT ngày 19/09/2025.

- Tên ngành, nghề kinh doanh:

“Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Hoạt động quản lý vật tư và tài sản cố định của đơn vị”

- Mã ngành: 82990

Lý do: không còn phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025.

3. Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát

Sửa đổi Điều 5 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty TNHH MTV TM Thành Phát theo các nội dung tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này.

(Có toàn văn Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty TNHH MTV TM Thành Phát kèm theo).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

- Hội đồng Quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã quyết nghị theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

- Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát triển khai thực hiện đăng ký với các cơ quan chức năng về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo các nội dung tại Điều 5 Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 7, TV. BKS;
- Các phòng ban, đơn vị cty;
- Phòng CNTT để CBTT;
- VP. Đảng ủy, Cđoàn, ĐTN;
- Lưu N.PTQT Cty; HC Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI THÀNH PHÁT**



Quảng Ngãi, tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

Chương I	ĐIỀU KHOẢN CHUNG	1
Điều 1	Tên Công ty	1
Điều 2	Tư cách pháp nhân Công ty	2
Điều 3	Phạm vi trách nhiệm	2
Điều 4	Mục tiêu hoạt động	2
Điều 5	Ngành nghề kinh doanh	2
Điều 6	Thời gian hoạt động	4
Điều 7	Người đại diện theo pháp luật	4
Chương II	VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY	5
Điều 8	Vốn điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ	5
Điều 9	Quyền của Chủ sở hữu Công ty	5
Điều 10	Nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty	6
Điều 11	Hạn chế đối với quyền của Chủ sở hữu Công ty	7
Chương III	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	8
Điều 12	Quyền và nghĩa vụ của Công ty	8
Chương IV	CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY	10
Điều 13	Cơ cấu tổ chức Công ty	10
Điều 14	Chủ tịch Công ty	10
Điều 15	Giám đốc Công ty	11
Điều 16	Kiểm soát viên	14
Điều 17	Điều kiện tham gia quản lý doanh nghiệp khác của Chủ tịch, Giám đốc Công ty	15

Điều 18	Nghĩa vụ của Chủ tịch, Giám đốc Công ty và Kiểm soát viên	15
Điều 19	Bộ máy giúp việc	16
Điều 20	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Kiểm soát viên	16
Điều 21	Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan	16
Điều 22	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và tổ chức các đoàn thể	17
Chương V	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY	18
Điều 23	Quyền và nghĩa vụ của Người lao động trong Công ty	18
Chương VI	CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, NGUYÊN TẮC PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ NGUYÊN TẮC XỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH	20
Điều 24	Năm tài chính	20
Điều 25	Sổ sách kế toán - báo cáo tài chính	20
Điều 26	Quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán của Công ty	20
Điều 27	Lợi nhuận và nguyên tắc sử dụng lợi nhuận của Công ty	21
Điều 28	Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh	21
Chương VII	THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, CHUYỂN ĐỔI VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY	22
Điều 29	Giải thể Công ty	22
Điều 30	Chuyển đổi Công ty	22
Điều 31	Thanh lý tài sản của Công ty	22

Chương VIII	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	23
Điều 32	Giải quyết tranh chấp nội bộ	23
Điều 33	Điều khoản thi hành	23
Điều 34	Điều khoản cuối cùng	23

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI THÀNH PHÁT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-QNS-HĐQT ngày 30/12/2025)

CHƯƠNG I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên Công ty

1. Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THÀNH PHÁT.

2. Tên Công ty viết tắt bằng Tiếng Việt: CÔNG TY THƯƠNG MẠI THÀNH PHÁT.

3. Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH PHAT TRADING ONE MEMBER LIMITED COMPANY

4. Tên viết tắt tiếng Anh: THANH PHAT TRADE Co.,Ltd

5. Trụ sở Công ty và Chi nhánh:

a. Trụ sở Công ty.

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại : (84 – 0255) 3822955

Fax : (84 – 0255) 3811822

b. Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát.

Địa chỉ: 397 Lê Đức Anh, Khu phố 16, Phường Bình Hưng Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 62708878

Fax: 028.37651056

Khi có nhu cầu và được sự chấp thuận của Chủ sở hữu sẽ thành lập thêm một số chi nhánh, văn phòng khác.

Điều 2. Tư cách pháp nhân Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thành Phát (Sau đây gọi tắt là Công ty) do Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (Sau đây gọi tắt là Chủ sở hữu) là Chủ đầu tư và sở hữu 100% vốn điều lệ. Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật, được đăng ký và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Thương mại Thành Phát.

Điều 3. Phạm vi trách nhiệm

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi là Chủ sở hữu của Công ty Thương mại Thành Phát, Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác liên quan của Công ty Thương mại Thành Phát trong phạm vi số vốn Điều lệ của Công ty.

Công ty Thương mại Thành Phát có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật, tổ chức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động

Công ty được thành lập để khai thác và sử dụng hiệu quả vốn, tài sản, những lợi thế hiện có từ Chủ sở hữu và các nguồn lực khác trong xã hội với mục tiêu nhằm: tối đa hóa lợi nhuận, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống, tinh thần của người lao động, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Chủ sở hữu.

Điều 5. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh mật rỉ, cồn, nha (đường Glucoza) - Kinh doanh phân bón - Kinh doanh, xuất nhập khẩu thiết bị, vật tư, bao bì, hóa chất phục vụ ngành nghề chế biến đường mía và sản xuất chế biến thực phẩm	4669 (Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh đường, sữa, bánh kẹo	4632
3.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh rượu, bia, nước giải khát	4633
4.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
5.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
6.	Sản xuất đường	1072
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng làm việc	6810
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
13.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ Đường, sữa, bánh kẹo.	4722
14.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ Bia, nước giải khát.	4723
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới, mua bán hàng hóa.	4610
17.	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính).	8240

	Chi tiết: Hoạt động quản lý vật tư và tài sản cố định của đơn vị.	
18.	Đầu tư khu du lịch (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định của Pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Điều 6. Thời gian hoạt động

1. Thời gian hoạt động của Công ty là không giới hạn kể từ ngày thành lập và được phép hoạt động theo qui định của pháp luật.
2. Công ty có thể chấm dứt hoạt động theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty hoặc theo qui định của pháp luật.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG II

VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 8. Vốn điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ

1. Toàn bộ vốn điều lệ của Công ty do Chủ sở hữu Công ty đóng góp.
2. Vốn điều lệ của Công ty là: **800.000.000.000 đồng (VND)**
(Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng Việt Nam)
3. Công ty được tăng, giảm vốn Điều lệ.
4. Công ty tăng, giảm vốn Điều lệ trong trường hợp Chủ sở hữu Công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của tổ chức, cá nhân khác; hoặc giảm vốn góp.

Chủ sở hữu Công ty quyết định hình thức tăng, giảm và mức tăng, giảm vốn điều lệ đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền của Chủ sở hữu Công ty

1. Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
2. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn Điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác.
3. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
4. Các dự án, phương án đầu tư, kế hoạch đầu tư dài hạn, ngắn hạn, việc mua bán, thanh lý tài sản cố định Công ty có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định; có giá trị dưới 10 tỷ đồng do Tổng Giám đốc Công ty quyết định.
Tổng Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng mua bán, thanh lý tài sản cố định Công ty và các hợp đồng vay.
Hội đồng Quản trị Công ty quyết định các khoản đầu tư ra bên ngoài.
5. Quyết định góp vốn vào Công ty khác.
6. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của chức danh Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên.

Tổng Giám đốc Công ty quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của các chức danh quản lý Công ty, gồm: Giám đốc Công ty, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

7. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty, hoạt động quản lý điều hành của Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên.

8. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận Công ty sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty; quyết định xử lý các khoản lỗ của Công ty.

9. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.

10. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

11. Quyết định thành lập và giải thể Chi nhánh, Văn phòng Đại diện, Cửa hàng trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch và Giám đốc Công ty.

12. Tổng Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh Trưởng, Phó phòng, Chi nhánh, Cửa hàng và Văn phòng Đại diện của Công ty trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch và Giám đốc Công ty.

13. Tổng Giám đốc Công ty quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, quyết định đơn giá tiền lương, tổng quỹ lương và định biên lao động hằng năm trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty.

14. Phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập.

15. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 10. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty

1. Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

2. Tuân thủ qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu Công ty.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty.
4. Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu Công ty và tài sản của Công ty.
5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 11. Hạn chế đối với quyền của Chủ sở hữu Công ty

1. Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.
2. Trường hợp chuyển nhượng một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác, công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày chuyển nhượng.
3. Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi công ty chưa thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Công ty

Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ này, những nội dung ngoài Điều lệ được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

1. Quyền của Công ty.

- Công ty có quyền quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn do Chủ sở hữu giao quản lý bao gồm: Tài sản, đất đai và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức bộ máy quản lý Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty nhằm tiến hành các hoạt động kinh doanh phù hợp với các tiêu chí nhiệm vụ của Công ty.

- Đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Kinh doanh thương mại dịch vụ những ngành nghề được pháp luật cho phép.

- Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng theo phân cấp hoạt động kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty và các qui định, qui chế tài chính của Chủ sở hữu.

- Quyết định giá mua, bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ; trừ những sản phẩm do Nhà nước định giá và Chủ sở hữu qui định.

- Tuyển chọn, điều hành, bố trí, đào tạo và đào tạo lại lao động theo yêu cầu kinh doanh của Công ty; quyết định các hình thức trả lương, thưởng và các thu nhập khác theo qui định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước, qui định của Chủ sở hữu.

- Có quyền khen thưởng và xử lý các hành vi vi phạm kỷ luật lao động theo qui định của Bộ Luật Lao động, nội qui lao động của Công ty, trừ các chức danh do Chủ sở hữu bổ nhiệm.

- Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ của Công ty đi nước ngoài phù hợp với chủ trương mở rộng, hợp tác của Công ty theo qui định của pháp luật và Chủ sở hữu.

- Thực hiện các quyền khác theo qui định của pháp luật và ủy nhiệm của Chủ sở hữu.

2. Nghĩa vụ của Công ty.

- Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về kết quả kinh doanh, chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

- Xây dựng chiến lược phát triển kế hoạch kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu thị trường.

- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế với đối tác, xây dựng và đăng ký với Chủ sở hữu kế hoạch lao động, qui chế tuyển dụng lao động, định mức lao động, đơn giá tiền lương, qui chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, qui chế nâng bậc và nâng ngạch lương... .

- Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo qui định của Nhà nước.

- Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo qui định của Bộ Luật Lao động; thỏa ước lao động tập thể và những thỏa thuận với người lao động trong Hợp đồng lao động.

- Chịu sự giám sát và kiểm tra của Chủ sở hữu, chấp hành các qui định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo qui định của pháp luật và theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

- Hàng năm xây dựng và trình Chủ sở hữu phê duyệt phụ cấp của Chủ tịch và Kiểm soát viên Công ty.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 13. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- Chủ tịch Công ty;
- 01 Kiểm soát viên;
- Giám đốc Công ty;
- Từ 01 đến 03 Phó Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Bộ máy giúp việc gồm các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty.

Điều 14. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty nhân danh Chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo qui định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Chủ tịch Công ty do Hội đồng Quản trị của Chủ sở hữu bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Chủ tịch Công ty là 05 năm.

2. Quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty:

- Trình Chủ sở hữu phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu quy định tại Điều lệ này;
- Chỉ đạo xây dựng chiến lược, kế hoạch trung và dài hạn của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty để trình Chủ sở hữu;
- Quyết định kế hoạch kinh doanh, đầu tư, tài chính chi tiết hằng năm của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch chính do Chủ sở hữu giao;

- Quyết định các dự án đầu tư theo qui định về phân cấp đầu tư của Chủ sở hữu và phù hợp với qui định của pháp luật;
- Quyết định nhượng, bán, thanh lý tài sản cố định có giá trị tương đương giá trị được ủy quyền về đầu tư;
- Chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án, phương án đầu tư, kế hoạch đầu tư dài hạn, ngắn hạn, hợp đồng mua, bán, thanh lý tài sản cố định, các hợp đồng vay hoặc đầu tư ra ngoài do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định và/ hoặc do Tổng Giám đốc Công ty quyết định.
- Thông qua báo cáo quyết toán tài chính hằng năm, trình Chủ sở hữu quyết định việc sử dụng lợi nhuận của Công ty theo các qui định của pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ;

3. Chế độ làm việc của Chủ tịch Công ty:

- Chủ tịch Công ty là đại diện theo ủy quyền duy nhất của Chủ sở hữu, làm việc tại Công ty theo chế độ kiêm nhiệm.
- Được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn ở, giao dịch và chi phí hợp lý khác khi thực hiện các chức trách và công việc theo ủy quyền của Chủ sở hữu.

4. Quyết định của Chủ tịch Công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

Điều 15. Giám đốc Công ty

1. Do Tổng Giám đốc Công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm để điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty và Hội đồng Quản trị Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc Công ty:

- Tổ chức thực hiện quyết định của Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Quyết định hạn mức kinh phí của các dự án, phương án đầu tư, kế hoạch đầu tư dài hạn, ngắn hạn, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, hợp đồng mua, bán, thanh lý tài sản cố định, các hợp đồng vay hoặc đầu tư ra ngoài Công ty theo sự phân cấp, ủy quyền của Chủ sở hữu được quy định tại Quy chế tài chính của Công ty;

- Tổ chức thực hiện các dự án, phương án đầu tư, kế hoạch đầu tư dài hạn, ngắn hạn, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, hợp đồng mua, bán, thanh lý tài sản cố định, các hợp đồng vay hoặc đầu tư ra ngoài Công ty;

- Ban hành qui chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu và Tổng Giám đốc Công ty;

- Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và pháp luật về việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của mình, sự phát triển của Công ty theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chủ sở hữu giao;

- Thực hiện các quyền theo sự ủy quyền, phân cấp của Chủ sở hữu;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;

- Đại diện Công ty ký kết các Hợp đồng phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo sự phân công của Chủ sở hữu;

- Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật trình Chủ sở hữu phê duyệt và đăng ký với Chủ sở hữu; Tổ chức thực hiện và kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá, các quy định trong nội bộ Công ty;

- Kiến nghị Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phương án tổ chức Công ty, phòng ban chức năng của Công ty tại trụ sở chính, văn phòng đại diện, chi nhánh, cửa hàng; biên chế lao động, tổng quỹ lương, đơn giá tiền lương hàng năm;

- Quyết định cử cán bộ đi công tác tham quan, khảo sát, đàm phán, ký kết, hợp đồng ở nước ngoài và ban hành các chế độ liên quan phù hợp với quy định của Nhà nước và phân cấp của Chủ sở hữu;

- Trình báo cáo quyết toán tài chính lên Chủ sở hữu về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty hàng quý và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm ;

- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh của Công ty;

- Quyết định và chịu trách nhiệm công khai thông tin ra bên ngoài;

- Đại diện Công ty trong quan hệ về tố tụng, tranh chấp, giải thể và phá sản;

- Được quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền quyết định của mình trong trường hợp khẩn cấp (*Thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn*) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo với Chủ sở hữu và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác để giải quyết;

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ sở hữu đối với việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật;

- Kiến nghị Chủ sở hữu quyết định các vấn đề vượt thẩm quyền;

- Tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, quyết định lương, phụ cấp đối với người lao động trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu Công ty và Tổng Giám đốc Công ty;

- Giám đốc Công ty đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty và tuân thủ theo các qui định của Nhà nước;

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quyết định của Chủ sở hữu và Điều lệ Công ty.

3. Giám đốc Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là người có liên quan của Chủ tịch công ty và Chủ sở hữu Công ty;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác.

Điều 16. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên là 01 người, do Hội đồng Quản trị của Chủ sở hữu bổ nhiệm, nhiệm kỳ 05 năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Kiểm soát viên có các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác trong tổ chức thực hiện các quyền của Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan Nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định;

- Kiến nghị Chủ sở hữu các giải pháp sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu Công ty và theo quy định của pháp luật.

3. Kiểm soát viên có các quyền hạn sau:

- Xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;

- Yêu cầu Chủ tịch, Giám đốc Công ty và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền Chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh Công ty.

4. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là người có liên quan đến Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;

- Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Điều 17. Điều kiện tham gia quản lý doanh nghiệp khác của Chủ tịch, Giám đốc Công ty.

1. Chủ tịch, Giám đốc Công ty chỉ được thành lập hoặc giữ chức danh quản lý, điều hành Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần khác khi được Chủ sở hữu giới thiệu ứng cử vào các chức danh quản lý hoặc cử làm đại diện pháp lý của Công ty đối với phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác.

2. Vợ, chồng, bố mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch/ Giám đốc Công ty không được giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ tại cùng Công ty.

Điều 18. Nghĩa vụ của Chủ tịch, Giám đốc Công ty và Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Giám đốc Công ty không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

6. Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác, không được đem tài sản của Công ty cho người khác, không được tiết lộ bí mật của Công ty trừ những trường hợp được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

7. Trường hợp vi phạm Điều lệ Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lạm dụng quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Chủ sở hữu Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra theo quy định của Pháp luật.

8. Các nghĩa vụ, trách nhiệm khác do pháp luật quy định.

Điều 19. Bộ máy giúp việc

1. Các Phó Giám đốc Công ty do Tổng Giám đốc Công ty bổ nhiệm, giúp Giám đốc Công ty điều hành Công ty theo sự phân công và ủy quyền Giám đốc Công ty.

2. Kế toán trưởng Công ty do Tổng Giám đốc Công ty bổ nhiệm, giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tài chính, hạch toán kế toán của Công ty và thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Các phòng bộ phận, phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ: có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 20. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Kiểm soát viên

1. Chủ tịch, Giám đốc Công ty và Kiểm soát viên được hưởng thù lao hoặc lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Chi phí hoạt động của Chủ tịch, Giám đốc Công ty và Kiểm soát viên, kể cả thù lao, tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 21. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:

a. Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty.

b. Người đại diện theo ủy quyền, Giám đốc và Kiểm soát viên.

- c. Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này.
- d. Người quản lý Chủ sở hữu Công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó.
- đ. Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải gửi cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên; đồng thời, niêm yết tại trụ sở chính và Chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

2. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt.
- b. Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.
- c. Chủ sở hữu Công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được giao kết không đúng quy định tại khoản 1 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 22. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và tổ chức các đoàn thể

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ hoạt động của tổ chức Đảng.

2. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị, xã hội khác trong Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức đó.

CHƯƠNG V

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Người lao động trong Công ty

1. Người lao động có quyền tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau:

- Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị Đại biểu Người lao động của Công ty;
- Tổ chức Công đoàn của Công ty;
- Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại và tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Người lao động hoặc đại diện người lao động có quyền tham gia thảo luận góp ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty hoặc Giám đốc Công ty quyết định các vấn đề sau:

- Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch biện pháp phát triển kinh doanh, sắp xếp bố trí lao động của Công ty;
- Chuyển đổi sở hữu Công ty;
- Các nội qui, qui chế của Công ty theo qui định của pháp luật;
- Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động;
- Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc khi có yêu cầu;
- Ngoài ra, người lao động trong Công ty còn được thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau:

+ Nội dung bổ sung, sửa đổi nội dung thỏa ước lao động tập thể, được cử người đại diện tập thể lao động thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể với Giám đốc Công ty;

+ Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch khác của Công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp các quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ của người lao động trong Công ty:

- Người lao động phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động đã ký với Giám đốc Công ty hoặc người được Giám đốc Công ty ủy quyền, thực hiện nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác của Công ty có liên quan đến lao động được Hội nghị Người lao động Công ty thông qua hàng năm;

- Người lao động không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề để hoàn thành công việc được giao.

CHƯƠNG VI

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, NGUYÊN TẮC PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ NGUYÊN TẮC XỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH

Điều 24. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 25. Sổ sách kế toán - báo cáo tài chính

1. Sổ sách kế toán của Công ty đều mở đầy đủ và giữ đúng các quy định pháp luật hiện hành.

2. Cuối mỗi năm tài chính, Công ty lập bản báo cáo tài chính để trình cho Chủ sở hữu xem xét trước khi ban hành.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Công ty sẽ được gửi đến Chủ sở hữu Công ty, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thống kê theo quy định.

Điều 26. Quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán của Công ty

1. Hoạt động tài chính của Công ty được quy định trong Quy chế tài chính của Công ty và pháp luật hiện hành.

2. Công ty thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các văn bản pháp luật khác có liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế tài chính Công ty.

3. Công ty tổ chức và thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập theo yêu cầu của Chủ sở hữu để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Chủ tịch và Giám đốc Công ty.

Điều 27. Lợi nhuận và nguyên tắc sử dụng lợi nhuận của Công ty

Lợi nhuận của Công ty bao gồm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận hoạt động tài chính và lợi nhuận khác.

1. Lợi nhuận của Công ty, sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù đắp cho các khoản lỗ năm trước được Chủ sở hữu quyết định sử dụng theo quy định pháp luật hiện hành và Quy chế tài chính của Công ty.

2. Việc hình thành và sử dụng các quỹ được thực hiện theo Quy chế tài chính của Công ty.

Điều 28. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh

Việc xử lý lỗ trong kinh doanh của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế tài chính của Công ty.

CHƯƠNG VII

THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, CHUYỂN ĐỔI VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

Điều 29. Giải thể Công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:
 - Bị thu hồi giấy phép kinh doanh;
 - Việc duy trì Công ty là không cần thiết, theo quyết định của Chủ sở hữu.
2. Thủ tục giải thể Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Chuyển đổi Công ty

1. Công ty có thể chuyển đổi sang hình thức pháp lý khác khi Chủ sở hữu thông qua quyết định chuyển đổi.
2. Công ty phải chuyển đổi sang hình thức pháp lý khác khi Chủ sở hữu chuyển một phần hoặc toàn bộ số vốn Điều lệ cho tổ chức, cá nhân khác.
3. Việc chuyển đổi Công ty thực hiện theo quy định sau:
 - Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ để trở thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
 - Giao Công ty cho tập thể người lao động để trở thành Công ty Cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên, hợp tác xã;
4. Trình tự, thủ tục chuyển đổi Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành tương ứng với mỗi hình thức chuyển đổi và theo quy định của Chủ sở hữu.

Điều 31. Thanh lý tài sản của Công ty

Thủ tục thanh lý tài sản của Công ty được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và Quy chế tài chính của Công ty.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Mọi tranh chấp, khiếu nại liên quan đến công việc của Công ty phải được giải quyết dân chủ, bình đẳng và theo các quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ này.

2. Nếu việc giải quyết tranh chấp không theo Điều lệ này không được các bên chấp thuận, bất kỳ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra xử lý theo các quy định liên quan của pháp luật.

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Điều lệ áp dụng đối với Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thành Phát. Tất cả các đơn vị, cá nhân thuộc Công ty chịu trách nhiệm tuân thủ Điều lệ này.

2. Điều lệ có hiệu lực từ ngày ~~30/12/2025~~.

Điều 34. Điều khoản cuối cùng

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.

2. Trong trường hợp điều lệ này có điều khoản trái pháp luật hoặc dẫn đến việc thi hành trái pháp luật, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được Chủ sở hữu Công ty xem xét sửa đổi.

3. Khi muốn sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ này, Chủ sở hữu Công ty sẽ quyết định.

Bản Điều lệ này đã được Chủ sở hữu Công ty xem xét từng Chương, từng Điều và từng trang (24 trang).

Bản Điều lệ này gồm 8 Chương, 34 Điều, được lập thành 07 bản có giá trị như nhau: 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 02 bản lưu tại Chủ sở hữu Công ty, 01 bản gửi Chủ tịch Công ty, 01 bản gửi Kiểm soát viên Công ty và 02 bản lưu trữ tại trụ sở Công ty Thương mại Thành Phát.

Mọi sự sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của Chủ sở hữu Công ty./.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2025

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Phương